TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/20222/HS-ST
Ngày: 01 - 4 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thúy Kiều.

2/ Ông Võ Văn Thỏ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thơ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 072022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐHS-ST, ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoài H**, sinh ngày 21/4/1992 tại L, Vĩnh Long. Nơi cư trú: số D ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiện H, sinh năm 1972 (sống) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 (sống); anh chị em ruột: 02 người (lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996); Vợ tên Thị D, sinh năm 1993, Con 03 đứa (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018) Tiền sự: không, Tiền án: 01 tiền án về hành vi "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số: 80/2009/HSST, ngày 31/7/2009 (chưa được xóa án tích); nhân thân: có án tích. Bị cáo bị khởi tố vào ngày 12/8/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại***: Ông **Huỳnh L**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1963. (có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty cổ phần T.**

Địa chỉ: Số C đường T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Hiếu H, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần T.

* Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981. Chức vụ: Giám đốc điều hành Chi nhánh Cần Thơ Công ty cổ phần T. (vắng mặt).

Địa chỉ: Số N đường D, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Lô A đường Q, KDC H, phường H, Quận C, thành phố Cần Thơ.

- Những người làm chứng:

1/ Ông **Diệp Tấn H**, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

3/ Ông **Chung Thành D**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm E, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Chị **Lại Thị P**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Thạnh T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông **Trần Tuấn L**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Ông **Nguyễn Bé Đ**, sinh năm 1992(vắng mặt).

7/ Ông **Liêu Thanh L**, sinh năm 1994(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 29/01/2021, bị cáo Lê Hoài H điều khiển xe ô tô, biển số: 65A-121.72, chở khách từ Bệnh viện Ung Bướu ở Thành phố Cần Thơ về địa bàn xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu trên tuyến quản lộ Phụng Hiệp – Cà Mau. Sau khi cho khách xuống bị cáo Lê Hoài H điều khiển xe quay về Thành phố Cần Thơ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi đến khu vực gần trung tâm thị xã N, thuộc khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng lúc này bị cáo H điều khiển xe vị trí giữa lộ với vận tốc khoảng 60 km/h, khi đang điều khiển xe thì điện thoại đang để trong túi quần bên phải như rung lên, bị cáo nghỉ có tin nhắn, tin báo zalo hoặc có người gọi đến, nên dùng tay phải móc lấy điện thoại từ trong túi quần ra đồng thời vừa nhìn theo cánh tay phải mà không chú ý quan sát phía trước. Trong lúc lấy điện thoại tay trái của bị cáo vẫn cầm lái, khi lấy được điện thoại ra khỏi túi

quần chưa kịp bấm mở xem thì phía trước đầu xe bên trái đụng vào người bị hại Huỳnh L đang đi qua lộ từ trái qua phải (theo hướng đi của bị cáo), bị cáo H nhìn về trước thấy Huỳnh L nằm dài từ nắp ca pô lên kính chắn gió của xe bị cáo điều khiển (phần đầu nằm lên kính chắn gió, phần chân nằm phía nắp ca pô xe). Do không kịp phanh xe dừng lại nên xe bị cáo chạy tới cách vùng va chạm là 23,2 mét thì Huỳnh L văng ra khỏi đầu xe té ngã nằm giữa lộ, còn xe bị cáo điều khiển tiếp tục chạy tới 19,4 mét mới dừng hẳn vào sát lề phải theo hướng đi. Sau đó, bị hại Huỳnh L được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm cấp cứu rồi được chuyển đi Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 09/02/2021 thì ra viện.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích, số: 194/TgT-PY, ngày 09/6/2021 của Trung tâm tâm pháp y tỉnh Sóc Trăn kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bệnh tỉnh không tiếp xúc được, liệt cứng tứ chi, còn mở nội khí quản và ăn qua sonde dạ dày. Tổn thương chấn thương sọ não nặng gây di chứng sống kiểu thực vật.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số : 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế hiện tại là : 99% (Chín mươi chín phần trăm).

Cáo trạng số 05/CT-VKSNN ngày 07/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Hoài H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Lê Hoài H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại Huỳnh L 15.000.000 đồng, tác động Công ty cổ phần T đã hỗ trợ cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị cho bị hại có hóa đơn là 70.810.000 đồng, tiền thuốc điều trị không hóa đơn 30.00.000 đồng, tiền ngày công lao động cho bị hại là 18.000.000 đồng, tiền công lao động cho người nuôi bệnh là 18.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản tương đương 74.500.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho con bị hại 08 năm là 150.000.000 đồng. Tổng số tiền là 361.310.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo với đại diện Công ty đã khắc phục cho bị hại được số tiền 45.000.000 đồng nên bị cáo chỉ bồi thường cho bị hại

số tiền là 316.310.000 đồng (trong đó tiền cấp dưỡng cho con bị hại là 150.000.000 đồng). Về vật chứng đề nghị giao trả lại cho Công ty cổ phần T 01 xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, loại GRAND, biển số: 65A-121.72, màu sơn: Bạc, số máy: G4LAGM270496, số khung: 41CAHM228946; 01 chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy biên nhận Quỹ tín dụng Nam Sông Hậu; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 chìa khóa xe. Đối với giấy phép lái xe, số: 920200127403, hạng B2, có giá trị đến 09/11/2030, do Sở GTVT Cần Thơ cấp ngày 09/11/2020 giao trả lại bị cáo.

- Bị cáo Lê Hoài H trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về bồi thường đồng ý cấp dưỡng cho con bị hại số tiền 150.000.000 đồng, đối với các khoản bồi thường còn lại đồng ý bồi thường nhưng đề nghị xem xét theo quy định.

- Đại diện bị hại yêu cầu: Về hình sự đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật, Về dân sự đề nghị bồi thường các khoản là 483.584.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T và những người làm chứng ông Diệp Tấn H, ông Nguyễn Thanh H, ông Chung Thành D, chị Lại Thị P, ông Trần Tuấn L, ông Nguyễn Bé Đ, ông Liêu Thanh L. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoài H thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 29/01/2021 bị cáo điều khiển xe ô tô, biển số: 65A-121.72 lưu thông trên trên tuyến quản lộ Phụng Hiệp – Cà Mau khi đến khu vực gần trung tâm thị xã N, thuộc khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do sử dụng điện thoại mà không chú ý quan sát nên đã đụng vào bị hại khi đang đi qua lộ từ trái qua phải (theo hướng đi của bị cáo) dẫn đến bị hại bị thương tích. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích, số: 194/TgT-PY, ngày 09/6/2021 của Trung tâm tâm pháp y tỉnh Sóc Trăn kết luận: "*Dấu hiệu chính qua giám định: Bệnh tỉnh không tiếp xúc được, liệt cứng tứ chi, còn mở nội khí quản và ăn qua sonde dạ dày. Tổn thương chấn thương sọ não nặng gây di chứng sống kiểu thực vật. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ*

thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số : 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế hiện tại là : 99%". Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điều cấm và quy tắc chung của Luật giao thông đường bộ cụ thể là: Khi đang điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng lại sử dụng điện thoại và thiếu quan sát dẫn đến hậu quả là trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại đây là những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 19, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và điểm a Khoản 4 Điều 5 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Hoài Hận phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 05/CT-VKSNN ngày 07/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ và gây mất trật tự cho xã hội. Từ khi điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo là người bình thường, có đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo làm nghề tài xế nên hiểu nguyên tắc khi điều khiển xe là phải tuyệt đối an toàn và chú ý quan sát. Đồng thời, bị cáo cũng hiểu rõ là pháp luật nghiêm cấm người khi điều khiển xe là không được sử dụng điện thoại. Hiểu được vậy nhưng bị cáo vẫn cố tình sử dụng điện thoại khi điều khiển xe và không chú ý quan sát. Hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả bị hại ông Huỳnh Long bị thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 99%. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo cùng nhà xe khắc phục cho gia đình bị hại được số tiền là 45.000.000 đồng, đồng thời tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức khung hình phạt đã truy tố là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền thuốc điều trị cho bị hại có hóa đơn là 32.584.000 đồng; tiền thuốc điều trị và các chi phí khác không còn hóa đơn do bị thất lạc là 130.00.000 đồng; tiền thuốc và các chi phí khác của 05 tháng từ khi xuất viện mỗi tháng 12.000.000 đồng; tiền ngày công lao động của Huỳnh L yêu cầu 04 tháng với mức tiền công là 150.000 đồng/ngày, tương đương số tiền 18.000.000 đồng;

tiền công lao động cho người nuôi bệnh yêu cầu 04 tháng, với mức tiền công là 150.000 đồng/ngày, tương đương số tiền 18.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần yêu cầu 75.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho con Huỳnh L đến 18 tuổi là 150.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 483.584.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiền cấp dưỡng cho con bị hại là 150.000.000 đồng. Đối với các khoản còn lại thì đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật, xét thấy:

+ Đối với số tiền cấp dưỡng cho con hại đến khi cháu Huỳnh Gia K được 18 tuổi, cấp dưỡng một lần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Xét thấy, hiện hai vợ chồng bị hại đã ly hôn và không còn sống chung với nhau, con bị hại đang sống chung với bị hại và mới 10 tuổi. Đồng thời, bị hại sống kiểu thực vật không còn khả năng lao động được. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý cấp dưỡng theo như yêu cầu của đại diện bị hại nên HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo cấp dưỡng số tiền này.

+ Đối với tiền thuốc điều trị cho bị hại theo các hóa đơn do đại diện bị hại cung cấp có trong hồ sơ vụ án tổng cộng là 32.810.000 đồng. Xét thấy, đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại nên HĐXX chấp nhận.

+ Đối với tiền thuốc và các chi phí khác điều trị cho bị hại nhưng không có hóa đơn với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa đại diện bị hại cho rằng các hóa đơn đã bị thất lạc không cung cấp được. Đồng thời, đại diện bị hại cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho rằng đây là số tiền dùng vào việc điều trị cho bị hại nên HĐXX không chấp nhận.

+ Đối với tiền thuốc và chi phí bồi dưỡng cho bị hại sau khi xuất viện với thời gian 05 tháng, mỗi tháng 12.000.000 đồng tương đương số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy, bị hại bị thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 99% và gây di chứng sống kiểu thực vật. Do đó, sau khi xuất viện bị hại cần phải tiếp tục sử dụng thuốc và các chi phí khác để phục vụ cho bị hại trong quá trình điều trị. Ngoài ra, từ khi vụ việc xảy ra đến nay là hơn 01 năm (khoảng 15 tháng) nhưng đại diện bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 05 tháng cũng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

+ Đối với tiền công lao động của bị hại và người chăm sóc cho bị hại là 150.000 đồng/ngày với thời gian là 04 tháng, tổng cộng là 36.000.000 đồng. Xét thấy, bị hại bị chấn thương sọ não nặng gây di chứng sống kiểu thực vật. Ngoài ra, trong thời gian này bị hại cần phải có người chăm sóc. Đồng thời, với mức ngày công lao động theo yêu cầu của đại diện bị hại là 150.000 đồng/ngày cũng bằng với mức lao động phổ thông một ngày ở địa phương nên HĐXX chấp nhận

+ Đối với tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 75.000.000 đồng. Xét thấy, bị hại bị thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 99% nên đối với yêu cầu của đại diện bị hại về bồi thường tổn thất tinh thần là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, số tiền đại diện bị hại yêu cầu là cao hơn so với quy định. Do đó, HĐXX điều chỉnh lại cho phù hợp là 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định x 1.490.000 đồng/tháng tương đương số tiền 74.500.000 đồng.

[7] Xét về trách nhiệm bồi thường, thì thấy: Theo hợp đồng giao - nhận xe và bản cam kết cùng ngày 13/01/2021 giữa bị cáo với Chi nhánh Cần Thơ - Công ty cổ phần T thì tại thời điểm gây tại nạn Công ty cổ phần T đã giao xe cho bị cáo quản lý, sử dụng. Đồng thời, theo các bên thỏa thuận thì trong thời hạn giao xe ô tô con, nhãn

hiệu HYUNDAI, loại GRAND, biển số: 65A-121.72 cho bị cáo thì bị cáo đóng lại mỗi ngày cho Công ty số tiền 480.000 đồng, lợi nhuận bị cáo được hưởng mà không chia lại cho Công ty và Công ty cũng không trả lương cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận là các bên có thỏa thuận trong quá trình quản lý, sử dụng trường hợp gây tai nạn thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Do đó, HĐXX xác định trách nhiệm bồi thường cho bị hại là bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 601 của Bộ luật dân sự. Từ đó, buộc bị cáo cấp dưỡng cho con bị hại là Huỳnh Gia K, sinh ngày 17/6/2012 đến K khi đủ 18 tuổi, cấp dưỡng 01 lần với số tiền là 150.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường về thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại với tổng số tiền là 203.310.000 đồng. Tuy nhiên, đại diện bị hại đã nhận số tiền bồi thường 45.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền là 158.310.000 đồng.

[8] Về phần xử lý vật chứng: Do đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và cũng không phải là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển số: 65A-121.72 là do ông Huỳnh Văn R. Tuy nhiên, giữa ông R với Công ty cổ phần T đã ký hợp đồng thuê xe ô tô ngày 18/5/2017 với thời hạn là 05 năm và Giấy ủy quyền việc quản lý, sử dụng xe ôtô BKS 65A-121.72. Đồng thời, tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn thì xe vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty cổ phần T. Do đó, cần trả lại xe cho Công ty cổ phần T là người quản lý hợp pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tài sản giao trả lại cho Công ty cổ phần T gồm: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, loại GRAND, biển số: 65A-121.72, màu sơn: Bạc, số máy: G4LAGM270496, số khung: 41CAHM228946; 01 chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy biên nhận Quỹ tín dụng Nam Sông Hậu; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 chìa khóa xe. Đối với giấy phép lái xe, số: 920200127403, hạng B2, có giá trị đến 09/11/2030, do Sở GTVT Cần Thơ cấp ngày 09/11/2020 giao trả lại bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại và đại diện bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Lê Hoài H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Huỳnh L (do bà Phạm Thị P đại diện nhận) tổng số tiền là 158.310.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng).

- Buộc bị cáo cấp dưỡng cho con bị hại tên Huỳnh Gia K, sinh ngày 17/6/2012 đến khi cháu Kh được 18 tuổi, cấp dưỡng một lần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

- Không chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc và các chi phí không có hóa đơn với tổng số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Công ty cổ phần T các tài sản theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 08/02/2022 (BL 362) gồm:

+ 01 (một) xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, loại GRAND, biển số: 65A-121.72, màu sơn: Bạc, số máy: G4LAGM270496, số khung: 41CAHM228946.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018539 (Bản phô tô) có xác nhận giá trị đến ngày 05/7/2021.

+ 01 (một) Giấy biên nhận Quỹ tín dụng nhân dân Nam Sông Hậu có giá trị từ ngày 06/7/2020 đến ngày 05/7/2021

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô, số: KD 3028822, có giá trị đến ngày 04/02/2021, được cấp ngày 05/8/2020.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số: BB20 0021797, cấp ngày: 20/5/2020, có giá trị đến ngày 24/5/2021.

+ 01 (một) chìa khóa xe ô tô.

- Giao trả lại bị cáo Lê Hoài H: 01 (một) Giấy phép lái xe số: 920200127403, hạng B2, có giá trị đến 09/11/2030, do Sở GTVT Cần Thơ cấp ngày 09/11/2020

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoài H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoài H phải nộp 8.215.500 đồng (Tám triệu hai trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng). Trong đó tiền án phí cấp dưỡng 300.000 đồng và tiền án phí bồi thường thiệt hại 7.915.500 đồng. Bị hại và đại diện hợp pháp bị hại không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn